

Số: **45** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **07** tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
dự án: Đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn các huyện vùng Tây Quảng Ngãi
(Ba Tơ - Minh Long - Sơn Hà) đợt 2 gồm: Bồi thường, giải phóng
mặt bằng và chi phí đầu tư hoàn thành đoạn Km0 - Km6**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước; Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016;

Căn cứ các Quyết định: số 205/QĐ-UBND ngày 29/01/2011, số 821/QĐ-UBND ngày 30/5/2012, số 1710/QĐ-UBND ngày 28/9/2015, số 1238/QĐ-UBND ngày 08/7/2016, số 2548/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 và số 926/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn các huyện vùng Tây Quảng Ngãi (Ba Tơ - Minh Long - Sơn Hà);

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh tại Tờ trình số 630/BQL-TCKH ngày 20/11/2018 về việc thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án Đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn các huyện vùng Tây Quảng Ngãi, Km0 - Km6 và Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra số 226/BC-STC-ĐT ngày 24/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

1. Tên dự án: Đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn các huyện vùng Tây Quảng Ngãi (Ba Tơ - Minh Long - Sơn Hà) đợt 2 gồm: Bồi thường, giải phóng mặt bằng và chi phí đầu tư hoàn thành đoạn Km0 - Km6.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

3. Địa điểm xây dựng: Các huyện Ba Tơ, Minh Long và Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Thời gian khởi công tháng 7/2017 - hoàn thành tháng 9/2018.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn thanh toán
Tổng cộng	38.574.580.000	38.319.049.000	255.531.000
- Vốn Ngân sách tỉnh	38.574.580.000	38.319.049.000	255.531.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số:	44.073.613.000	38.574.580.000
- Chi phí bồi thường, GPMB	1.600.000.000	1.534.818.000
- Chi phí xây dựng	34.721.992.009	33.688.407.000
- Chi phí quản lý dự án	343.957.000	343.957.000
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.372.704.060	2.329.958.000
- Chi khác	627.426.526	677.440.000
- Dự phòng	4.407.533.405	0

(Chi tiết có bảng phụ lục số 01 kèm theo)

3. Chi phí đầu tư thiệt hại được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng cộng	0		38.574.580.000	
- Tài sản cố định	0		38.574.580.000	
- Tài sản lưu động	0		0	

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư dự án là:

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)
Tổng cộng	38.574.580.000
- Vốn Ngân sách tỉnh	38.574.580.000

- Tình hình công nợ của dự án:

+ Nợ phải thu: 1.252.000 đồng.

+ Nợ phải trả: 256.783.000 đồng.

Nguồn vốn trả nợ cho dự án (đợt 2): Từ nguồn thu hồi do thanh toán vượt là 1.252.000 đồng và nguồn vốn đã bố trí còn lại năm 2018 là 255.531.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục số 02 kèm theo)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
Sở Giao thông vận tải	38.574.580.000	0

3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành số 226/BC-STC-ĐT ngày 24/12/2018 của Sở Tài chính và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.24.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bính

Phụ lục số 01

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ QUYẾT TOÁN VỐN HOÀN THÀNH

Dự án: Đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn các huyện vùng Tây Quảng Ngãi (Ba Tư - Minh Long - Sơn Hà)
 Bồi thường, giải phóng mặt bằng và chi phí đầu tư hoàn thành đoạn Km0 - Km6
 Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh



Đơn vị tính: Đồng

TT		Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng(+), giảm(-) so với dự toán	Tăng(+), giảm(-) so với số đơn vị
I	Chi phí bồi thường, GPMB	1.600.000.000	1.534.818.000	1.534.818.000	-65.182.000	0
1	Đền bù trực tiếp	1.490.115.771	1.490.115.000	1.490.115.000	-771	0
2	Phục vụ bồi thường	49.173.821	44.703.000	44.703.000	-4.470.821	0
3	Dự phòng	60.710.408	0	0	-60.710.408	0
II	Chi phí xây dựng	34.721.992.009	33.688.407.000	33.688.407.000	-1.033.585.009	0
1	Giá trị hợp đồng ban đầu	33.273.642.009	29.179.987.000	29.179.987.000	-4.093.655.009	0
2	Giá trị phát sinh tăng do xử lý kỹ thuật	4.635.356.000	4.508.420.000	4.508.420.000	-126.936.000	0
3	Giá trị phát sinh giảm do xử lý kỹ thuật	-3.187.006.000	0	0	3.187.006.000	0
III	Chi phí quản lý dự án	343.957.000	343.957.000	343.957.000	0	0
IV	Chi phí tư vấn ĐTXD	2.372.704.060	2.329.958.000	2.329.958.000	-42.746.060	0
1	Khảo sát địa hình	543.256.000	543.256.000	543.256.000	0	0
2	Lập thiết kế BVTC và DT	385.380.000	385.380.000	385.380.000	0	0
3	Lập hồ sơ mời thầu	30.341.000	30.341.000	30.341.000	0	0

TT	Cơ cấu	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng(+), giảm(-) so với dự toán	Tăng(+), giảm(-) so với số đơn vị
4	Đo vẽ bản đồ địa chính, cắm mốc GPMB	290.387.000	257.977.000	257.977.000	-32.410.000	0
5	Kiểm định chất lượng công trình	313.091.000	311.628.000	311.628.000	-1.463.000	0
6	Lập đề cương kiểm định chất lượng công trình	21.920.000	21.920.000	21.920.000	0	0
7	Giám sát thi công xây dựng	788.329.060	779.456.000	779.456.000	-8.873.060	0
V	Chi phí khác	627.426.526	625.420.000	677.440.000	50.013.474	52.020.000
1	Thẩm định thiết kế BVTC và DT	53.743.260	53.742.000	53.742.000	-1.260	0
2	Thẩm định HSMT, HSYC	14.525.000	14.525.000	14.525.000	0	0
3	Đánh giá HSDT, HSDX	29.050.000	29.050.000	29.050.000	0	0
4	Thẩm định kết quả đấu thầu	14.525.000	14.525.000	14.525.000	0	0
5	Lập kế hoạch bảo vệ môi trường	22.457.000	22.457.000	22.457.000	0	0
6	Rà phá bom mìn	198.886.000	197.010.000	197.010.000	-1.876.000	0
7	Bảo hiểm công trình	89.475.266	89.348.000	89.348.000	-127.266	0
8	Kiểm toán công trình	155.623.000	155.621.000	155.621.000	-2.000	0
9	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	49.142.000	49.142.000	101.162.000	52.020.000	52.020.000
VI	Dự phòng	4.407.533.405	0	0	-4.407.533.405	0
	Tổng cộng	44.073.613.000	38.522.560.000	38.574.580.000	-5.499.033.000	52.020.000

**Phụ lục số 02
BẢNG CÔNG NỢ**

Dự án: Đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn các huyện vùng Tây Quảng Ngãi (Ba Tơ - Minh Long - Sơn Hà)
 được giải: **Bồi thường, giải phóng mặt bằng và chi phí đầu tư hoàn thành đoạn Km0 - Km6**
 Quyết định số **45/QĐ-UBND** ngày **07/01/2019** của Chủ tịch UBND tỉnh)



Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Giá trị thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra		
				Phải thu (-)	Phải trả (+)	
I	Chi phí bồi thường, GPMB	1.534.818.000	1.534.818.000	0	0	
1	Đền bù trực tiếp	Dân và tổ chức	1.490.115.000	1.490.115.000	0	0
2	Phục vụ bồi thường	Trung tâm phát triển Quỹ đất tỉnh	44.703.000	44.703.000	0	0
II	Chi phí xây dựng	33.688.407.000	33.688.407.000	0	0	
1	Thi công xây lắp	Công ty TNHH xây dựng công trình Nghĩa Hạnh	19.856.353.000	19.856.353.000	0	0
2	Thi công xây lắp	Doanh nghiệp tư nhân xây dựng và thi công cơ giới Việt Linh	13.832.054.000	13.832.054.000	0	0
III	Chi phí quản lý dự án	343.957.000	343.957.000	0	0	
		BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh				
IV	Chi phí tư vấn ĐTXD	2.329.958.000	2.331.210.000	-1.252.000	0	
1	Khảo sát, lập thiết kế BVTC và DT	Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng Quang Trung	928.636.000	928.636.000	0	0
2	Lập hồ sơ mời thầu	Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Thiên Hoàng	30.341.000	30.341.000	0	0

TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Giá trị thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
3	Kiểm định chất lượng công trình	Trung tâm thí nghiệm và kiểm định xây dựng Quảng Ngãi	311.628.000	311.628.000	0	0
4	Lập đề cương kiểm định chất lượng công trình		21.920.000	21.920.000	0	0
5	Đo vẽ bản đồ địa chính, cắm mốc GPMB	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và thương mại Tân Thịnh Đông	257.977.000	257.977.000	0	0
6	Giám sát thi công xây dựng	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	779.456.000	780.708.000	-1.252.000	0
V	Chi phí khác		677.440.000	420.657.000	0	256.783.000
1	Thẩm định thiết kế BVTC và DT	Sở Giao thông vận tải	53.742.000	53.742.000	0	0
2	Thẩm định HSMT, HSYC	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	14.525.000	14.525.000	0	0
3	Thẩm định kết quả đấu thầu		14.525.000	14.525.000	0	0
4	Đánh giá HSDT, HSDX		29.050.000	29.050.000	0	0
5	Lập kế hoạch bảo vệ môi trường	Công ty TNHH thương mại và công nghệ môi trường MD	22.457.000	22.457.000	0	0
6	Rà phá bom mìn	T.c.ty xây dựng Trường Sơn	197.010.000	197.010.000	0	0
7	Bảo hiểm công trình	Công ty Bảo hiểm PVI Nam Trung bộ	89.348.000	89.348.000	0	0
8	Kiểm toán công trình	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Vạn An - Hà Nội	155.621.000	0	0	155.621.000
9	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Sở Tài chính	101.162.000	0	0	101.162.000
	Tổng cộng		38.574.580.000	38.319.049.000	-1.252.000	256.783.000
	Công nợ bù trừ					255.531.000